

# ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA HỌC LIỆU E-LEARNING ĐẾN TỰ HỌC, TỰ BỒI DƯỠNG PHÁT TRIỂN CHUYÊN MÔN CỦA GIÁO VIÊN TIỂU HỌC

NGUYỄN MINH TUẤN\*

Ngày nhận bài: 22/11/2016; ngày sửa chữa: 23/11/2016; ngày duyệt đăng: 23/11/2016.

**Abstract:** The article presents a research on impact of E-learning materials on self-training of primary teachers. The results show that E-learning materials impact positively on self-learning of primary teachers, helping them improve professional knowledge and skills and apply information technology to teaching. This contributes to enhancing quality of teaching at primary school.

**Keywords:** Primary teachers, self-learning, inservice-training, E-learning materials.

Hiện nay, Bộ GD-ĐT và một số cơ sở giáo dục đã xây dựng hệ thống E-learning hỗ trợ giáo viên (GV) tự học, tự bồi dưỡng (TH, TBD). Tuy nhiên, để khai thác có hiệu quả cần có các nghiên cứu đánh giá tác động của học liệu E-learning đến quá trình học tập và kết quả của giáo viên tiểu học (GVTH) có vai trò quan trọng đối với việc thiết kế, xây dựng học liệu hợp với nhu cầu và đặc điểm học tập của GVTH. Sau khi thiết kế xây dựng học liệu và hệ thống E-learning cho GVTH sử dụng, nhóm nghiên cứu đã xin ý kiến đánh giá về học liệu cùng tác động của nó lên quá trình và kết quả TH, TBD phát triển chuyên môn của 250 GVTH thuộc các tỉnh, thành phố (Hà Nội, Nam Định, Thái Bình, Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh) năm học 2015-2016 về các mặt:

## 1. Tác động đến quá trình TH, TBD

Để đánh giá những tác động của học liệu E-learning đến TH, TBD của GVTH, nhóm nghiên cứu đã xin ý kiến đánh giá của GV về các khía cạnh sau: - Tự học qua mạng giúp GV chủ động về thời gian, địa điểm học; - Tự học qua mạng hấp dẫn GV hơn do có hình ảnh, âm thanh; - Tự học qua mạng tăng khả năng tương tác chia sẻ thông tin giữa các GV, hấp dẫn hơn; - Tự học qua mạng giúp GV tự tin, thoải mái hơn khi tham gia thảo luận, chia sẻ thông tin, trình bày quan điểm của mình; - Chia sẻ chuyên môn trên diễn đàn giúp GV có thể giải quyết được các khó khăn, khúc mắc trong quá trình tự học.

Kết quả cho thấy, 98% GV cho rằng: TH, TBD qua mạng giúp GV chủ động được thời gian, địa điểm để học tập; có tới 92,4% GV đánh giá “Tự học qua mạng giúp GV tự tin, thoải mái hơn khi tham gia vào

diễn đàn, tham gia thảo luận chia sẻ thông tin, không ngần ngại khi nêu lên các quan điểm của mình”. Đây là một trong những điểm khác biệt so các khóa bồi dưỡng truyền thống “mặt đối mặt”. Trên thực tế, tại các lớp bồi dưỡng theo phương pháp “mặt đối mặt”, khi thảo luận GV thường e ngại nêu ý kiến, trình bày quan điểm của mình. Như vậy, có thể thấy, khi thảo luận, trao đổi qua diễn đàn (phòng học ảo) giúp GV thấy thoải mái, tự tin để chia sẻ thông tin, trình bày quan điểm của mình.

Những vấn đề GV thường gặp khó khăn trong quá trình TH, TBD là kĩ năng sử dụng công nghệ thông tin, hệ thống E-learning để tự học, cách viết bài, tham gia diễn đàn để thảo luận, một số vấn đề về chuyên môn. Tuy nhiên, có tới 91,2% ý kiến đánh giá cho rằng: nhờ có thể tham gia diễn đàn chia sẻ thông tin, thảo luận đã giúp GV giải quyết được những khó khăn trong quá trình học.

Đối với người lớn, việc hình thành động cơ để TH, TBD là tương đối khó khăn khi học tập trong môi trường E-learning, vì vậy, các thiết kế học tập, học liệu cần phải phù hợp với nhu cầu, phong cách học tập của học viên người lớn. Thiết kế các diễn đàn trao đổi, chia sẻ thông tin có vai trò quan trọng, giúp GV có thể học tập thông qua trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm. Có 92,4% ý kiến GV cho rằng: “Tự học qua mạng tăng khả năng tương tác, chia sẻ thông tin, hấp dẫn GV hơn”. Tương tác của GV với học liệu, tương tác giữa GV với GV giúp họ làm quen, kết bạn làm cho việc học tập trở nên hấp dẫn hơn. Kết bạn cũng hình thành

\* Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

nên “cộng đồng học tập ảo” giúp GV chia sẻ quan điểm về chuyên môn, nhu cầu và sở thích,... trên Facebook hay các mạng xã hội khác.

Một trong những yếu tố thu hút GVTH tự học qua E-learning là nhờ các bài học có âm thanh và hình ảnh sống động. Kết quả nghiên cứu cho thấy, đối với GVTH, âm thanh, hình ảnh có sức thu hút tương đối cao, chiếm tới 86% ý kiến. Nghiên cứu cũng đã phân tích những yếu tố tác động nêu trên theo độ tuổi, kết quả cho thấy, tác động của hình ảnh, âm thanh có thay đổi theo độ tuổi và thường ít hấp dẫn đối với những GV dưới 25 tuổi.

Kết quả phân tích tác động theo trình độ đào tạo cho thấy (xem *bảng 1*), đối với yếu tố “*Tự học qua mạng giúp cho GV chủ động về mặt thời gian và địa điểm*” có tỉ lệ % chênh lệch lớn giữa GVTH có trình độ đào tạo khác nhau: 100% GV trình độ thạc sĩ đồng ý với quan điểm trên; ngược lại, chỉ có 80% GV trình độ đào tạo, trung học sư phạm (THSP) đồng ý. Kiểm tra giả thuyết Ho trong trường hợp này là:  $H_0 = 0,03 < 0,05$ ,  $H_0$  bị bác bỏ. Như vậy, có mối liên hệ phụ thuộc giữa trình độ đào tạo với quan điểm, trình độ THSP có tỉ lệ đánh giá tự học qua mạng giúp GVTH có thể chủ động về thời gian và địa điểm ở mức thấp nhất (80,0%), phản ánh thực tế GVTH trình độ THSP hiện nay còn rất ít, độ tuổi tương đối cao nên chưa nhận thức đầy đủ về vai trò, ý nghĩa của công nghệ thông tin trong giáo dục.

*Bảng 1. Đánh giá tác động quá trình học tập của GV theo trình độ đào tạo (%)*

Đánh giá tác động lên quá trình học tập	Trình độ đào tạo				
	THSP	CĐ	ĐH	ThS	p
Tự học qua mạng giúp GV chủ động về thời gian, địa điểm học	80,0	97,3	98,5	100,0	0,03
Tự học qua mạng hấp dẫn GV hơn do có hình ảnh, âm thanh	80,0	91,9	85,9	66,7	0,26
Tự học qua mạng tăng khả năng tương tác chia sẻ thông tin giữa các GV, hấp dẫn hơn	80,0	100,0	91,5	88,9	0,20
Tự học qua mạng giúp GV tự tin, thoải mái hơn khi tham gia thảo luận, chia sẻ thông tin, trình bày quan điểm của mình	80,0	94,6	92,0	100,0	0,54
Việc chia sẻ trên diễn đàn giúp GV giải quyết được các khó khăn, khúc mắc trong quá trình tự học	80,0	94,6	91,5	77,8	0,34

## 2. Tác động đến kết quả học tập của GVTH

Để đánh giá tác động của học liệu E-learning đến kết quả học tập của GVTH, nhóm nghiên cứu đã xin ý kiến đánh giá tác động lên kết quả học tập ở một số yếu tố sau: - Hệ thống học liệu E-learning giúp GV cập nhật các kiến thức chuyên môn và nghiệp vụ nhanh nhất; - Hệ thống học liệu E-learning góp phần giải quyết những khó khăn trong việc tìm kiếm tài liệu để TH, TBD của GV; - Tự học với E-learning giúp GV tăng cơ hội thường xuyên nâng cao kiến thức và nghiệp vụ sư phạm; - Thông qua học tập trên mạng, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học của GV đạt hiệu quả cao hơn; - TH, TBD qua mạng giúp GV giải quyết công việc chuyên môn tốt hơn.

Kết quả nghiên cứu cho thấy, có 78,4% GV cho rằng: hệ thống E-learning giúp cho họ cập nhật kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ nhanh nhất. Học liệu điện tử với tính chất dễ dàng cập nhật, chia sẻ trên mạng, khác biệt so với học liệu truyền thống, nên khi sử dụng hệ thống E-learning để TH, TBD, GV sẽ tiếp cận được với những nguồn thông tin mới một cách nhanh nhất, do hệ thống luôn cập nhật các thông tin mới liên quan đến hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực giáo dục tiểu học. Ngoài ra, trong quá trình học, nếu GV thấy có thông tin, nội dung mới hoặc yêu thích có thể chia sẻ tài liệu cho bạn bè, đồng nghiệp thông qua E-mail, Facebook, Twitter,... giúp họ có thể cập nhật được thông tin nhanh nhất có thể. Ví dụ, các bài viết, thảo luận mới về đổi mới kiểm tra, đánh giá; đánh giá... sau khi đọc xong, thấy nội dung hay, bổ ích GV có thể gửi ngay cho bạn bè và đồng nghiệp.

Với học liệu điện tử trên mạng, GV có thể tìm kiếm để học tập nhanh chóng thông qua các công cụ tìm kiếm. Có tới 82,4% ý kiến GV đánh giá: “*Hệ thống E-learning đã góp phần giải quyết những khó khăn của GV trong việc tìm kiếm tài liệu phục vụ TH, TBD*”. Khi được hỏi về “*3 điều GV thấy thích nhất khi sử dụng học liệu của hệ thống E-learning*”, có 37% ý kiến đồng ý là dễ dàng trong tìm kiếm, truy cập tài liệu học tập, sự kết nối giữa nội dung bài giảng với những nguồn tài nguyên mở, các trang Web khác. Ngoài ra, hệ thống E-learning cung cấp học liệu cho GV tự học cũng sẽ làm tăng cơ hội cho GV TH, TBD chuyên môn hơn. Có tới 87,6%

GV đồng ý “Hệ thống học liệu E-learning được xây dựng tăng cơ hội thường xuyên nâng cao kiến thức và nghiệp vụ sư phạm”. Ngoài những học liệu cơ bản được xây dựng dựa trên các module bồi dưỡng thường xuyên, các tài liệu, thông tin khác được tích hợp trong mục “tin tức”, “diễn đàn” sẽ giúp GV có cơ hội được cập nhật thông tin, học tập những vấn đề mới nhất.

Kinh nghiệm của một số nước trên thế giới về nghiên cứu ứng dụng E-learning vào trong đào tạo, bồi dưỡng GV cho thấy: hầu hết các khóa học đều được bắt đầu từ học các kiến thức, kỹ năng cơ bản về công nghệ thông tin - truyền thông trong giáo dục. Học về công nghệ thông tin không những giúp GV có được kiến thức, kỹ năng cần thiết về công nghệ để dạy học mà còn giúp GV có được kiến thức cơ bản để sử dụng như một công cụ khai thác, sử dụng các hệ thống E-learning vào học tập. Ngược lại, khi GV có đủ kiến thức, kỹ năng sử dụng E-learning để học tập sẽ giúp GV tự tin hơn khi ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học, làm cho giờ dạy hiệu quả hơn. Kết quả nghiên cứu cho thấy, có tới 92,4% ý kiến GV khẳng định điều này. Hơn nữa, một trong những điều kiện để GVTH có thể TH, TBD phát triển chuyên môn được là cung cấp đầy đủ tài liệu học tập. Với học liệu E-learning trên mạng, GV có thể tìm kiếm để học tập nhanh chóng thông qua các công cụ tìm kiếm. Chỉ cần có máy tính hoặc điện thoại thông minh kết nối mạng Internet, GV có thể tìm kiếm để học tập bất kì khi nào có nhu cầu. Vì vậy, có 82,4% ý kiến GV đánh giá: “Hệ thống E-learning đã góp phần giải quyết những khó khăn của GV trong việc tìm kiếm tài liệu phục vụ TH, TBD”.

GVTH chỉ tham gia học tập tích cực và có kết quả khi nhận thấy nội dung học tập phù hợp với nhu cầu cá nhân và yêu cầu phát triển nghề nghiệp; giải quyết được những công việc cụ thể trong quá trình dạy học. Nội dung các khóa học cần đáp ứng nhu cầu người học, theo phương châm “cần gì học nấy”. Các khóa học do đề tài nghiên cứu thiết kế và xây dựng được GVTH đánh giá cao, có tác động tích cực đến kết quả học tập và các hoạt động chuyên môn khác của GVTH, có 90,0% ý kiến GV đánh giá: “TH, TBD qua mạng giúp GV giải quyết công việc chuyên môn tốt hơn”.

Bảng 2. Đánh giá tác động đến kết quả học tập của GV theo độ tuổi (%)

Yếu tố tác động	Độ tuổi				
	Dưới 25	25-34	35-44	45-55	p
Hệ thống E-learning giúp GV cập nhật kiến thức chuyên môn và nghiệp vụ nhanh nhất	73,3	76,9	80,0	81,0	0,83
Hệ thống E-learning góp phần giải quyết những khó khăn trong việc tìm kiếm tài liệu để TH, TBD của GV	86,7	79,5	84,0	81,0	0,78
Tự học với E-learning giúp GV tăng cơ hội thường xuyên nâng cao kiến thức và nghiệp vụ sư phạm hơn	83,3	89,7	90,0	81,1	0,38
Thông qua học tập trên mạng, việc ứng dụng CNTT trong dạy học của GV đạt hiệu quả cao hơn	83,3	91,0	95,0	95,2	0,16
TH, TBD qua mạng giúp GV giải quyết công việc chuyên môn tốt hơn	93,3	84,6	94,0	88,1	0,18

Bảng 2 cho thấy, các yếu tố tác động đến kết quả học tập của GVTH theo độ tuổi có tỉ lệ % đánh giá chênh lệch không cao. Hai tác động: “Thông qua học tập trên mạng, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học của GV đạt hiệu quả hơn” và “TH, TBD qua mạng giúp GV giải quyết công việc chuyên môn tốt hơn” có tỉ lệ % GVTH đánh giá chênh lệch tương đối lớn, lần lượt là 11,9% và 9,4%. Để tìm hiểu xem các yếu tố tác động trên có phụ thuộc vào độ tuổi của GVHT không, nhóm nghiên cứu đã kiểm định giả thuyết Ho. Kết quả kiểm định Ho cho thấy:  $p > 0,05$ ; như vậy, không thể bác bỏ giả thuyết Ho, nghĩa là những yếu tố tác động của học liệu E-learning đến kết quả học tập của GVTH không phụ thuộc vào độ tuổi.

*Bảng 3. Đánh giá tác động đến kết quả học tập của GV theo trình độ (%)*

Yếu tố tác động	Trình độ				
	THSP	CD	ĐH	ThS	p
Hệ thống E-learning giúp GV cập nhật các kiến thức chuyên môn và nghiệp vụ nhanh nhất	100,0	83,8	75,9	100,0	0,15
Hệ thống E-learning góp phần giải quyết những khó khăn trong việc tìm kiếm tài liệu để TH, TBD của GV	100,0	89,2	79,9	100,0	0,17
Tự học với E-learning giúp GV tăng cơ hội thường xuyên nâng cao kiến thức và nghiệp vụ sư phạm hơn	80,0	94,6	85,9	100,0	0,29
Thông qua học tập trên mạng việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học của GV đạt hiệu quả hơn	80,0	94,6	92,5	88,9	0,68
TH, TBD qua mạng giúp GV giải quyết công việc chuyên môn tốt hơn	100,0	100,0	87,4	100,0	0,68

Bên cạnh nghiên cứu đánh giá tác động của học liệu E-learning theo độ tuổi GVTH, nghiên cứu cũng tìm hiểu xem những tác động có bị ảnh hưởng bởi trình độ đào tạo của GVTH hay không (xem *bảng 3*).

*Bảng 3* cho thấy, đối với tác động: “Hệ thống E-learning giúp GV cập nhật các kiến thức chuyên môn và nghiệp vụ nhanh nhất” thì 100% GV trình độ THSP và ThS đồng ý; đối với trình độ CD là 83,8% và ĐH là 75,9% đồng ý. Như vậy, giữa các trình độ đào tạo có tỉ lệ % chênh lệch tương đối cao. Tuy nhiên, khi tiến hành kiểm định theo giả thuyết Ho, kết quả cho thấy  $p = 0,15 > 0,05$ , vì vậy không thể bác bỏ được Ho. Với nghiên cứu này, có thể khẳng định yếu tố tác động trên của GVTH không phụ thuộc vào trình độ đào tạo.

Đối với yếu tố: “Hệ thống E-learning góp phần giải quyết những khó khăn trong việc tìm kiếm tài liệu để TH, TBD của GV” có tỉ lệ % chênh lệch tương đối cao, thấp nhất là trình độ ĐH 79,9%; cao nhất là THSP và ThS đều có tỉ lệ là 100%. Trong trường hợp này, tiến hành kiểm định giả thuyết Ho có kết quả:  $p = 0,17 > 0,05$ , không thể bác bỏ được giả thuyết Ho; nghĩa là

tác động này trong nghiên cứu không thấy phụ thuộc vào độ tuổi.

Các yếu tố tác động còn lại: “Tự học với E-learning giúp GV tăng cơ hội thường xuyên nâng cao kiến thức và nghiệp vụ sư phạm hơn”; “Thông qua học tập trên mạng việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học của GV đạt hiệu quả hơn”; “TH, TBD qua mạng giúp GV giải quyết công việc chuyên môn tốt hơn” đều có tỉ lệ % ý kiến đánh giá của GVTH chênh lệch thấp. Kiểm định giả thuyết Ho đều có:  $p > 0,05$ ; như vậy, đều không thể bác bỏ được Ho, các yếu tố tác động trên đều không ảnh hưởng bởi trình độ đào tạo của GVTH.

\* \* \*

Hiện nay, hầu hết các trường tiểu học đã được kết nối mạng Internet, nhiều GV sử dụng máy tính xách tay, điện thoại thông minh nên việc tìm kiếm tài liệu trên mạng để học tập đã trở nên dễ dàng hơn. Qua nghiên cứu cho thấy, nếu học liệu E-learning được thiết kế, xây dựng phù hợp sẽ có tác động tích cực đến quá trình TH, TBD của GVTH, giúp họ nâng cao trình độ chuyên môn và ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học hiệu quả hơn. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] R. Clark (2005). *Five common but questionable principles of multimedia learning*. Cambridge handbook of multimedia learning, Mayer R. (ed.) Cambridge University Press.
- [2] Don Morrison (2003). *E-learning Strategies*. Published by John Wiley & Sons Ltd.
- [3] European Training Foundation (2009). *E-learning for Teacher Training: form Design to Implementation Handbook for Practitioners*.
- [4] T. Erwin (1991). *Assessing student learning and development*. San Francisco: Jossey- Bass.
- [5] Iliana Nikolova - Roumen Nikolov - Eugenia Kovatcheva (2005). *E-learning for E-learning: Reflection on teacher and student experiences in an E-learning course*. University of Sofia.
- [6] Nguyễn Minh Tuấn (2016). *Xây dựng học liệu E-learning đáp ứng nhu cầu tự học, tự bồi dưỡng phát triển chuyên môn cho giáo viên tiểu học*. Luận án tiến sĩ, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.
- [7] Nguyễn Minh Tuấn (2015). *E-learning đáp ứng nhu cầu tự học, tự bồi dưỡng phát triển chuyên môn cho giáo viên tiểu học*. Tạp chí Giáo dục và Xã hội, số 48, tr 25-28.